

Số: /QĐ-DVVLKH

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán năm 2025
của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1642/QĐ-SLĐTBXH ngày 31/12/2024 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính- Nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa. (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính- Nghiệp vụ và các cá nhân liên quan thuộc Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, HCNV, Dương.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đặng Quang Giang

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa

Chương: 424

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-DVVVKH ngày / /2025
của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.490
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.490
1	Chi quản lý hành chính	2.305
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.354
1.2	Kinh phí thực hiện CCTL	524
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	560
1.4	Quỹ tiền thưởng	52
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	